

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2020
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuronne
2. Bà Tăng Thị Bạch Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà: Trần Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông D Thanh Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 353/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2020/QĐXX-ST ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Tuyết N, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh S.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh S.

(Chị N có mặt; Anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Bùi Thị Tuyết N trình bày:

Chị Bùi Thị Tuyết N và anh Nguyễn Hữu D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng vào năm 2009. Quan hệ vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã.

Về con chung: Chị N và anh D có 01 con chung tên là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 17/7/2011.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Nay chị N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu D.

Chị N yêu cầu được nuôi con chung tên là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 17/7/2011. Không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Hữu D vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 17/8/2020, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Hữu D trình bày:

Anh Nguyễn Hữu D không đồng ý ly hôn với chị Bùi Thị Tuyết N vì còn thương chị N.

Về con chung: có 01 con chung tên là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 17/7/2011.

Nếu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn thì anh D có các ý kiến sau:

Anh D yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 17/7/2011, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và tư cách của người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N.

Về con chung: Do con chung tên là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 17/7/2011 có nguyện vọng được sống cùng chị N nếu vợ chồng ly hôn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, giao con chung tên là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 17/7/2011 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên Tòa, do chị N không có yêu cầu và anh D cũng không có ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung do các đương sự khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, tại phiên Tòa, nguyên đơn cương quyết yêu cầu ly hôn với bị đơn và cũng xác định không còn tình cảm gì dành cho bị đơn nữa. Vì vậy, đã đủ cơ sở để xác định cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn là có căn cứ và chính đáng, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: theo lời khai của nguyên đơn và bị đơn, cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 17/7/2011. Trong quá trình giải quyết vụ án, con chung là Nguyễn Quỳnh A có nguyện vọng “nếu sau này mẹ và ba không còn ở chung nữa thì con muốn ở với mẹ”. Xét thấy, để tránh những xáo trộn trong đời sống, tâm sinh lý, gây ra những ảnh hưởng không tốt đến việc phát triển bình thường của con chung và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Quỳnh Anh. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của nguyên đơn, tiếp tục giao con chung tên là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 17/7/2011 cho nguyên đơn nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn không có yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con, đồng thời cũng không có ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của bị đơn nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phải đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn và bị đơn khai không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Đối với các ý kiến của bị đơn: Do các ý kiến của bị đơn không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí HNST: Nguyên đơn phải chịu án phí HNST.

[7] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, Điều 227, khoản 3, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Tuyết N và anh Nguyễn Hữu D.

[2] Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 17/7/2011 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Hữu D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Hữu D không phải cấp dưỡng nuôi con chung tên là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 17/7/2011 do chị N không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Bùi Thị Tuyết N khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí, chi phí tố tụng: Chị Bùi Thị Tuyết N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004321 ngày 28/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách không phải nộp tiếp.

Án xử công khai, chị Bùi Thị Tuyết N có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án.

Anh Nguyễn Hữu D không có mặt tại phiên Tòa và cũng không có mặt khi tuyên án.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- CCTHADS huyện Kế Sách;
- UBND xã (thị trấn) cấp giấy CNKH
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hải Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hải Duy

